

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12-NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **36/2026/QĐST-HNGĐ**

Nghệ An, ngày 05 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2026/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Văn A**, sinh năm 1989; số Căn cước 040089015998

Nơi cư trú: **Bản H, xã M, tỉnh Nghệ An.**

- *Bị đơn:* Chị **Vi Thị C**, sinh năm 1986; số Căn cước 040186029479

Nơi cư trú: **Bản T, xã C, tỉnh Nghệ An**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Bùi Văn A** và chị **Vi Thị C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh **Bùi Văn A** và chị **Vi Thị C** thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, con riêng:* Anh **Bùi Văn A** và chị **Vi Thị C** đều xác nhận không có con chung hay con riêng. Chị **Vi Thị C** không đang mang thai.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh **Bùi Văn A** và chị **Vi Thị C** thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh **Bùi Văn A** và chị **Vi Thị C** thỏa thuận anh **Bùi Văn A** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn). Anh **Bùi Văn A** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000172, ngày 07 tháng 7 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Nghệ An. Hoàn trả cho anh **Bùi Văn A** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 - Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 12-Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Xén (giấy CNKH số 11 do UBND thị trấn Mường Xén cấp ngày 25/7/2024);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Lộc